TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/DS-ST
Ngày: 19-4-2022
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi + vay tài sản"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Huỳnh Minh Trí
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Văn Tài
2. Ông Nguyễn Văn Sơn

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Hồ Văn Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Ngày **19** tháng **4** năm **2022**, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 64/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi + vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2022/QĐST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Võ Thanh Th, sinh: 1968.
Địa chỉ: ấp A, xã M, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.
Bà Th ủy quyền chị Đặng Huỳnh Nh, sinh: 1996. Trú tại: ấp A, xã A, huyện Thạnh Phú tham gia tố tụng (văn bản ủy quyền ngày 16/12/2021).
2. *Bị đơn*: Bà Đặng Thị K, sinh: 1943.
Địa chỉ: ấp A, xã M, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.
3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn B, sinh: 1942.
Địa chỉ: ấp A, xã M, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.
(Bà K có mặt, chị Nh, ông B có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải cùng các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án đại diện nguyên đơn trình bày:

Do quen biết nên bà Võ Thanh Th chủ hụi và bà Đặng Thị K chơi hụi với nhau. Hụi khui ngày 25/01/2020, gồm 23 phần, hụi 5.000.000 đồng bà K hốt với số

tiền 74.700.000 đồng, ngày 05/01/2019 bà K có mượn bà Th số tiền 25.000.000 đồng để lo kinh tế gia đình, bà K có ký tên và ông B thừa nhận.

Nhiều lần bà K hứa hẹn trả nhưng không thực hiện, do bà K chơi hụi và vay tiền để phát triển kinh tế gia đình nên yêu cầu Tòa án buộc bà K và chồng bà K là ông Nguyễn Văn B liên đới nghĩa vụ trả số tiền 94.700.000 đồng nhưng nay rút lại 01 phần chỉ yêu cầu trả 73.800.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên toà bà Đặng Thị K trình bày:

Bà có vay của cô Th số tiền 25.000.000 đồng, lãi suất mỗi tháng là 1.000.000 đồng và bà đã đóng lãi được 03 năm, Bà thừa nhận tiền hụi chết với tiền vay bà thiếu cô Th tổng cộng là 73.800.000 đồng, không phải 94.700.000 đồng như cô Th yêu cầu.

Tiền vay 25.000.000 đồng cộng tiền hụi chết là 73.800.000 đồng do bà tự chơi với cô Th, chồng con bà không biết chuyện này nên bà không yêu cầu chồng là ông Nguyễn Văn B liên đới cùng trả, bà sẽ tự trả số tiền này cho cô Th. Bà tự nhận trả mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi dứt nợ, nếu có nhiều bà sẽ trả nhiều.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, kết quả tranh luận. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1 Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Võ Thanh Th đối với bà Đặng Thị K thì vụ án có quan hệ tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi và vay tài sản"* Quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

1.2 Bị đơn có nơi cư trú tại xã M, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú thụ lý đúng thẩm quyền.

1.3 Đại diện nguyên đơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn B có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành vắng mặt đối với đại diện nguyên đơn và ông Nguyễn Văn B.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có nghĩa vụ liên đới trả với số tiền là 73.800.000 đồng và không yêu cầu tính

lãi. Bị đơn thừa nhận còn thiếu số tiền 73.800.000 đồng, đồng ý trả mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi dứt nợ và không yêu cầu ông Nguyễn Văn B liên đới nghĩa vụ cùng trả.

Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp là giấy giao 02 phần hụi ghi ngày 25/01/2020 hụi 5.000.000 đồng gồm có 23 phần với số tiền 74.700.000 đồng có nội dung ghi chủ hụi là bà Võ Thanh Th và chữ ký K. Đối với số tiền vay ngày 05/01/2019 là 25.000.000 đồng cũng có chữ ký của bà K.

Đối với tài liệu, chứng cứ bị đơn giao nộp, bản tự khai, bị đơn thừa nhận số tiền hụi chết với tiền vay tổng cộng còn thiếu là 73.800.000 đồng. Tuy nhiên, bị đơn đồng ý tự nhận trả số tiền 73.800.000 đồng không yêu cầu chồng là ông Nguyễn Văn B cùng liên đới trả.

Do các bên đương sự thống nhất được với nhau số tiền bị đơn còn thiếu nguyên đơn là 73.800.000 đồng. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

Đối với trách nhiệm liên đới của vợ và chồng, bà K cho rằng tự bà chơi hụi và vay tiền của bà Th nhưng bà không chứng minh được việc chơi hụi và vay tiền để bà tiêu sài cá nhân, nên căn cứ Điều 27 và Điều 30 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 "Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện… nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình…". Do đó, cần buộc bà Đặng Thị K và ông Nguyễn Văn B có trách nhiệm liên đới cùng trả cho bà Võ Thanh Th là phù hợp.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.
- Áp dụng khoản 3 Điều 26, 35, 39, 217, 218, 219 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thanh Th đối với bà Đặng Thị K và ông Nguyễn Văn B.

Buộc bà Đặng Thị K và ông Nguyễn Văn B có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Võ Thanh Th số tiền 73.800.000 (Bảy mươi ba triệu tám trăm nghìn) đồng.

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Đình chỉ yêu cầu của bà Võ Thanh Th đối với bà Đặng Thị K và ông Nguyễn Văn B có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Võ Thanh Th số tiền 20.900.000 đồng.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 3.690.000 (Ba triệu sáu trăm chín mươi nghìn) đồng, bà Đặng Thị K và ông Nguyễn Văn B có nghĩa vụ liên đới nộp. Tuy nhiên, do bà K, ông B là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên bà K, ông B được miễn án phí.

Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre hoàn lại bà Võ Thanh Th số tiền 2.367.000 đồng theo biên lai số 0004393 ngày 15 tháng 02 năm 2022.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

" *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

***Nơi nhận*:**
- *VKSND huyện Thạnh Phú.*
- *TAND tỉnh Bến Tre.*
- *CCTHADS huyện Thạnh Phú.*
- C*ác đương sự.*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Huỳnh Minh Trí